

Bản án số: 183/2022/HSPT

Ngày 15 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang;

Ông Đặng Văn Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSPT ngày 20 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo Chu Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2016/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

(Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang ra Quyết định tạm đình chỉ số: 02/2017/HSPT-QĐ ngày 18/8/2017; Quyết định phục hồi vụ án số 01/HSPT-QĐ ngày 06/10/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXPT-HS ngày 06/10/2022).

***Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Chu Văn Đ**; sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12;

Con ông Chu Văn La, sinh năm 1957; con bà Nguyễn Thị Thuyết, sinh năm 1963; Vợ: Chị Nguyễn Thị Hiền- sinh năm 1983 (mới kết hôn); con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2016 đến ngày 21/9/2016. Hiện đang tại ngoại (có mặt).

*** Người bị hại có kháng cáo:** Anh Trịnh Quang T, sinh năm 1981 (có mặt).

TQ: Thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

*** Người giám hộ cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thuyết, sinh năm 1963 (có mặt); và Chị Nguyễn Thị Hiền- sinh năm 1983 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Thị Lan- Văn phòng Luật sư Kim Vĩnh An, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn Đ, sinh năm 1985 và anh Trịnh Quang T, sinh năm 1981 cùng trú tại thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nhà Chu Văn Đ cách nhà anh Trịnh Quang T khoảng 04m, ở cùng dãy nhìn ra đường liên xã chạy qua thôn Vườn. Khoảng 3 năm trước ,giữa Đ và anh T có mâu thuẫn, chiều tối ngày 16/7/2015, sau khi đi uống bia với bạn bè về nhà, Đ cầm một con dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 60cm rộng khoảng 5 cm từ nhà đi sang nhà anh T. Lúc này vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2015, anh T đang cùng con trai là Trịnh Gia Bảo, sinh năm 2012 ngồi ăn cơm trên chiếc giường kê ở phòng khách phía ngoài. Thấy vậy, Đ cầm dao đi vào gần nơi anh T đang ngồi ăn cơm rồi nói “Hôm nay mày nói gì tao?”, anh T trả lời “Tao nói gì, mày dám cầm dao vào nhà tao à?” anh T đứng dậy đối diện với Đ thì bị Đ cầm dao bằng tay phải chém trúng vào vùng ngực và hai cánh tay, anh T nhảy xuống khỏi giường và chạy vào phía gian bếp phía trong, Đ tiếp tục cầm dao đuổi theo và chém từ phía sau trúng vào lưng của anh T. Đến gian bếp phía trong cùng, do không còn lối chạy, anh T có nói là “Mày chém đứt tay tao rồi”, Đ vẫn tiếp tục cầm dao lao đến chém anh T nhưng do vướng quần áo và dây phơi nên không trúng, sau đó anh T chạy vòng ra phòng khách phía ngoài rồi chạy ra ngoài đường đồng thời hô to kêu cứu. Đ chạy đuổi theo anh T ra tới ngoài đường thì cầm dao đi về nhà, sau đó khoá cửa nhà lại rồi điều khiển xe máy bỏ đi khỏi địa phương. Anh T được người dân xung quanh đến băng bó vết thương và đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày 16/7/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện nhiều vết máu ở giường, ở tường và nhiều vị trí trong nhà của Trịnh Quang T. Kiểm tra tại cửa nhà của Chu Văn Đ phát hiện có 3 vết máu nhỏ giọt, Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm

phong 3 vết máu này. Ngày 17/7/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra lệnh bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của Chu Văn Đ. Do Chu Văn Đ đã bỏ trốn ngay sau khi thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra không bắt được, quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Tại Giấy Chứng thương số 2095/15/VĐKHTH ngày 29/7/2015 của Bệnh viện Việt Đức chứng nhận ngày 16/7/2015 đã khám cho Trịnh Quang T với tình trạng như sau: Vết thương ngực trái 15cm, lưng trái 20cm, vết thương cẳng tay phải 15cm, vết thương nóc da mu tay phải 15cm, vết thương vai và mặt trước ngoài cánh tay trái 10cm và 12cm, vết thương khuỷu tay trái 5cm, mu bàn tay 2,5cm và nhiều vết thương nhỏ khác, vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái dài 12cm. XQ gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng tay trái.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 6883/15/TgT ngày 30/7/2015 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Giang kết luận anh Trịnh Quang T có tỷ lệ tổn thương là 22%, các thương tích do vật sắc gây nên.

Ngày 06/8/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời ra quyết định truy nã đối với Đ. Ngày 24/7/2016, Chu Văn Đ đến Công an huyện Lục Nam xin đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên. Con dao Đ dùng để chém gây thương tích cho anh T là do mua từ trước hàng ngày để ở đầu giường. Sau khi chém, gây thương tích cho anh T, trên đường bỏ trốn, Đ đã làm rơi mất con dao ở khu vực gần cổng UBND xã Tiên Hưng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 101/KSĐT ngày 20/10/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Chu Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Chu Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản án sơ thẩm số 90/2016/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt: Chu Văn Đ 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày tạm giữ tạm giam (24/7/2016 đến 21/9/2016). Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 604, 609 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Chu Văn Đ phải bồi thường cho anh Trịnh Quang T tổng số tiền là 51.507.690 đồng. Trừ số tiền bị cáo Đ đã bồi thường cho anh T 40.000.000 đồng, bị cáo Đ còn phải bồi thường cho anh T 11.507.690đ (Mười một triệu, năm trăm linh bảy nghìn, sáu trăm chín mươi đồng). Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/12/2016, người bị hại là anh Trịnh Quang T

có đơn kháng cáo tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường; ngày 28/12/2016, bị cáo Chu Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và giảm nhẹ mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo và người đại diện cho bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo; thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị giữ nguyên mức bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Bị cáo và người đại diện cho bị cáo trình bày với lý do: Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, Chu Văn Đ bị tai nạn giao thông dẫn đến chấn thương sọ não và phải phẫu thuật tại Bệnh viện Việt Đức, sau đó bị bệnh tâm thần phải điều trị 01 đợt tại Viện Tâm thần Mai Hương; điều trị 02 đợt tại Bệnh viện Tâm thần TW1. Bản án sơ thẩm số 90/2016/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo không bị oan. Tuy nhiên mức án mà Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử là quá nặng, vụ việc xảy ra là do người bị hại nhiều lần gây sự, đánh mắng bị cáo Đ dẫn tới việc bị cáo bị kích động, có hành vi phạm tội. Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc (Địa chỉ: số 68 đường Cao Bang, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ) đã có kết luận Đ bị bệnh các rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn mức độ nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Gia đình đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nhân đạo, cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

Người bị hại là anh Trịnh Quang T trình bày: Bị cáo Đ chém anh nhiều nhất liên tiếp, hành vi của bị cáo là muốn tước đoạt tính mạng của anh; bị cáo chưa bồi thường cho anh, chỉ có gia đình bị cáo bồi thường cho anh, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHH theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, bị cáo không được áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999, cho nên mức hình phạt 18 tháng tù của Bản án sơ thẩm chưa tương xứng với hành vi của bị cáo. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường còn thấp do anh bị nhiều vết thương trên người, ảnh hưởng đến khả năng lao động và thẩm mỹ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử tăng hình phạt và mức bồi thường.

**** Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:***

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đầu thú,

đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trước khi phạm tội, bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, tuy nhiên hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, gây thương tích, làm tổn hại sức khỏe của người khác. Cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Chu Văn Đ 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, đã có tính chất khoan hồng, nhân đạo. Sau khi xử sơ thẩm, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã có kết luận tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/7/2015, Chu Văn Đ không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Chu Văn Đ bị bệnh các rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn mức độ nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Theo quy định của pháp luật hình sự, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ; không được xem xét để giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, và của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm.

Về mức bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng từ và khoản chi hợp lý để quyết định mức bồi thường phù hợp các quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường của người bị hại.

Phản tranh luận, luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS, xử phạt bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định của pháp luật; người bị hại cũng có một phần lỗi. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo bị tai nạn giao thông, hiện bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức. Căn cứ Nghị quyết số 02/ 2018/ NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/ 2022/ NQ- HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn về án treo, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo, và giữ nguyên mức bồi thường về trách nhiệm dân sự theo Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo và người đại diện cho bị cáo: Bà Thuyết (mẹ của bị cáo), chị Hiền (vợ của bị cáo) nhất trí với ý kiến của Luật sư, không có ý kiến bổ sung gì.

Người bị hại, anh Trịnh Quang T không nhất trí ý kiến của Luật sư, và trình bày như lý do về nội dung kháng cáo.

Đại diện VKS không nhất trí ý kiến của Luật sư cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, đối với các Nghị quyết hướng dẫn nêu trên thì bị cáo không được hưởng án treo. Giữ nguyên quan điểm đã phát biểu tại phiên tòa.

Các bên không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại đã thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Chu Văn Đ, sinh năm 1985 và anh Trịnh Quang T, sinh năm 1981 là hàng xóm, cùng trú tại thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2015, sau khi đã uống bia, Chu Văn Đ mang theo một con dao phớ có chiều dài khoảng 60cm, lưỡi rộng khoảng 05cm bằng kim loại màu trắng đến nhà anh T chém nhiều nhát trúng vào vùng ngực, lưng, tay của anh T, làm anh T bị tổn thương sức khỏe 22%.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại trước khi xét xử được 40.000.000 đồng; sau khi xét xử sơ thẩm tiếp tục bồi thường được 11.507.690 đồng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại thì thấy:

[5.1] Về kháng cáo của bị cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo bị tai nạn giao thông và phải đi điều trị tại các bệnh viện tâm thần. Tòa án cấp phúc thẩm đã trưng cầu giám định tâm thần. Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía bắc đã có kết luận tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/7/2015, Chu Văn Đ không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Chu Văn Đ bị bệnh các rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn mức độ nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Theo quy định của

pháp luật hình sự, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện của bị cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo; thay đổi nội dung kháng cáo về xin giảm mức bồi thường, chỉ đề nghị giữ nguyên mức bồi thường như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Bản án sơ thẩm căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 18 tháng tù là đúng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật; cho nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5.2] Về kháng cáo của người bị hại:

Về kháng cáo tăng hình phạt: Như đã nhận định nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo

Về kháng cáo tăng mức bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng từ và khoản chi phí hợp lý để quyết định mức bồi thường phù hợp các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh mức độ thiệt hại thực tế phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường cho người bị hại đối với bị cáo

Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của người bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về xử lý khoản tiền 12.283.074 đồng nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Lục Nam (tại Biên lai số AA/2010/005136 ngày 13/6/2019, do bà Nguyễn Thị Thuyết - là mẹ của bị cáo nộp thay).

Khoản tiền trên gồm: 11.507.690 đồng là tiền bồi thường cho người bị hại theo Bản án sơ thẩm đã tuyên, khoản tiền này cần trả cho người bị hại. Khoản tiền còn lại 775.384 đồng là tiền án phí HSST và DSST.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn Đ; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại là anh Trịnh Quang T; giữ nguyên quyết định về phần hình phạt và phân trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2016/HS-ST ngày 19/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Chu Văn Đ **01 năm 06** tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam (từ 24/7/2016 đến 21/9/2016).

Xác nhận bị cáo đã thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự, nộp xong án phí HSST, DSST. Khoản tiền 11.507.690 đồng được trả cho anh Trịnh Quang T.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- CQCSĐT CA huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên